TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15** /2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Minh H; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: K62/17 Nguyễn Phan V, phường T, quận S, Thành phố Đà Nẵng

Ông Nguyễn Tiến H; Sinh năm: 1967; Nơi ĐKHKTT: tổ 5 phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ : Số 73-75 Đ, phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 275 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2002 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, bà H và ông H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H, ông H được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H xác định có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ sinh ngày 07/9/1995 . Do con đã trưởng thành và

phát triển bình thường nên con muốn sống chung với cha hoặc mẹ là tùy thuộc vào nguyện vọng của con nên ông H, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung : Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H xác định không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H mỗi người phải chịu 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0008291 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 275 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2002 không còn giá trị pháp lý).*

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H về việc nuôi con chung như sau:

Do con Nguyễn Minh Đ sinh ngày 07/9/1995 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H xác định không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Bà Trần Thị Minh H và Ông Nguyễn Tiến H mỗi người phải chịu

150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số theo biên lai số 0008291 ngày 17/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mỹ Dung